TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2025/KDTM- ST Ngày: 15 - 01 - 2025. V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Ông Trần Văn Chánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai***: Bà Phan Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1;

Địa chỉ: Số G, phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng T, sinh năm 1987; Địa chỉ: 1, Nguyễn Ái Q, Khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 11 năm 2022);

2. Bị đơn: Công ty TNHH T2;

Địa chỉ: Số B, Khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đào Minh S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số B, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, Công ty TNHH T2).

(*Ông T và ông S vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Hoàng T trình bày:*

- Ngân hàng thương mại cổ phần S1 và Công ty TNHH T2 ký hợp đồng tín dụng, cụ thể: Theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019 và Khế ước nhận nợ số 01-547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019 thỏa thuận: số tiền vay là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn mua 02 xe ô tô tải tự đổ; thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày 17/07/2019; lãi suất cho vay: 11,9%/năm áp dụng đến ngày 16/10/2019; lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh lần đầu tiên là 03 tháng kể từ ngày giải ngân, các lần tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm điều chỉnh gần nhất, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh đầu tiên và các kỳ tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cao nhất KHCN của S2 tại thời điểm giải ngân cộng với biên độ cho vay 3,8%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi trả hàng tháng vào ngày 16. Ngày trả lãi đầu tiên là ngày 16/08/2019; gốc trả góp 48 kỳ (48 tháng) vào ngày 16 hàng tháng. Từ kỳ 1 đến kỳ 47 mỗi kỳ trả gốc 11.458.000đ, số tiền gốc còn lại 11.474.000đ trả vào kỳ thứ 48 thời điểm đáo hạn khoản vay.

- Để bảo đảm các khoản tiền vay Công ty TNHH T2 và Ngân hàng thương mại cổ phần S1 ký hợp đồng thế chấp tài sản số 547/2019/HĐTC-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là:

+ Chiếc xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: Xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHT2 "11" \o "tư"tư vấn đầu tư An Phát T1.

+ Chiếc xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: Xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có Giấy chứng nhận đăng PERLINK "13" \o "ký"ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2.

Trong quá trình vay vốn Công ty TNHH T2 đã trả được tổng số tiền là 174.257.971đ (một trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó: tiền gốc là 114.580.000đ (một trăm mười bốn triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng); tiền lãi trong hạn là 54.703.515đ (năm mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, năm trăm mười lăm đồng); phí là 4.974.456đ (bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng). Từ ngày 17/06/2020 Công ty TNHT2 "17" \o "tư"tư vấn đầu tư An Phát T1 không trả nợ tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 15/01/2025 Công ty TNHH T2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc 435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S1 yêu cầu Công ty TNHH T2 "19" \o "tư"tư vấn đầu tư An Phát T1 trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số nợ còn tính đến ngày 15/01/2025 là 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc 435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng); Buộc Công ty TNHH T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, ợp"Hợp đồng cấp tín dụng kể từ ngày 16/01/2025 cho đến ngày trả hết nợ.

Các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ:

Chiếc xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: Xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an \o "tỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2.

Chiếc xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: Xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an ỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đào Minh S trình bày:*

Công ty TNHH T2 có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019. Về quá trình vay, thực hiện hợp đồng theo như Ngân hàng thương mại cổ phần S1 trình bày là đúng, Công ty TNHH T2 đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền nợ theo như yêu cầu khởi kiện. Do Công ty khó khăn tài chính nên mong muốn Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tạo điều kiện hỗ trợ thời gian 12 tháng sẽ thanh toán hết cho số nợ theo yêu cầu.

Tài sản thế chấp cho khoản vay là xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2 và xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 547/2019/HĐTC-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019. Trường hợp Công ty TNHH T2 không trả khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 phát mãi tài sản trên để thu hồi vốn vay. Hiện 02 tài sản thế chấp này Công ty TNHH T2 đang quản lý sử dụng.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các oads\\34" \o "điều:"điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH T2 không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1, buộc Công ty TNHH T2 phải thanh toán Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc

435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi chậm trả từ ngày 16/01/2025.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2; xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn Công ty TNHH T2 có trụ sở tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Hoàng T đã có đơn xin xét xử vắng; Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đào Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần S1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T2 thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất xác định, ngày 16/07/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S1 và Công ty TNHH T2 đã ký hợp hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 và Khế ước nhận nợ số 01-547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đã cho Công ty TNHH T2 vay đủ số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc theo đúng thỏa thuận. Thời hạn, mục đích vay và lãi suất được các bên thỏa thuận hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019. Nội dung này người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đào Minh S thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Để đảm bảo nghĩa vụ cho toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH T2 thì Công ty TNHH T2 đã có thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2; xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 547/2019/HĐTC-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng.

3.3. Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Tài sản bảo đảm đã được công nhận quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, sau khi thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH T2 đã trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 được số tiền 174.257.971đ (một trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó: tiền gốc là 114.580.000đ (một trăm mười bốn triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng); tiền lãi trong hạn là 54.703.515đ (năm mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, năm trăm mười lăm đồng); phí là 4.974.456đ (bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng). Do Công ty TNHH T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 17/06/2020 nên khoản vay của Công ty TNHH T2 đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 15/01/2025 Công ty TNHH T2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền là: 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc 435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai

mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

3.4. Do Công ty TNHH T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần S1 khởi kiện để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các Tổ chức tín dụngViệc xác định nợ gốc còn lại, cách tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức, khế ước nhận nợ và phù hợp phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

3.5. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 với Công ty TNHH T2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH T2 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc 435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi chậm trả từ ngày 16/01/2025.

Trường hợp Công ty TNHH T2 không thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an ỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2; xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an ỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2 "tư"tư vấn đầu tư An Phát T1.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 được chấp nhận nên Công ty TNHH T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.951.211đ (ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm mười một đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 với Công ty TNHH T2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc Công ty TNHH T2 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền 831.707.039đ (tám trăm ba mươi mốt triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, không trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm: nợ gốc 435.420.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 271.988.962đ (hai trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 124.298.077đ (một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

1.2. Kể từ ngày 16/01/2025 Công ty TNHH T2 tiếp tục thanh toán tiền lãi theo lãi suất quá hạn được quy định tại ợp"hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 547/2019/HĐTDTDH-PN/SHB.130407 ngày 16/07/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Trường hợp Công ty TNHH T2 không thanh toán đủ số tiền theo yêu cầu thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-492.34, số máy: 1BNA17001398, số khung: 650DH1Z00220 có ấy"giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082255 do Phòng C – Công an ỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2; xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu: TMT, số loại: KC6650D, màu: xanh, biển số đăng ký: 60C-491.77, số máy: 1BNA17001393, số khung: 650DH1Z00215 có ấy"giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082253 do Phòng C – Công an 06" \o "tỉnh"tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/07/2019 cho Công ty TNHH T2.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH T2 phải chịu số tiền 36.951.211đ (ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm mười một đồng).

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí 13.950.000đ (mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005016 ngày 21/11/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Trường hợp ết"quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại